

<b>SỔ TÀI CHÍNH T. ĐIỆN BIÊN</b>	
Số : .....	2650
<b>ĐẾN</b> Ngày: .....	26.02.2024
Chuyên: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

**CÔNG TY TNHH  
XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

*Báo cáo tài chính  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
đã được kiểm toán*

---

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ PNT**

A28 Lô 3 - Khu đô thị Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội  
Tel: 024 - 3640 3642 / Fax: 024 - 3640 3643 / Web: www.pnt.com.vn

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo Kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7 - 8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 22

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **CÔNG TY**

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 74/QĐ-UB ngày 18 tháng 01 năm 2005 của UBND tỉnh Điện Biên, giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 5600101464 (đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31 tháng 03 năm 2017).

Vốn điều lệ của Công ty là: 20.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng);

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;

Địa chỉ trụ sở chính: Phố 4 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên - Việt Nam.

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh các loại hình xổ số;
- Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn, uống.

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### **BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban điều hành trong kỳ và tại ngày lập Báo cáo tài chính này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Cao Đăng Phúc	Chủ tịch Công ty

Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Giám đốc
Ông Chử Văn Cường	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập cho Công ty trong những năm tiếp theo.

# CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Điện Biên, ngày 19 tháng 01 năm 2024

TM Ban Giám đốc



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Mạnh Quân*

Số: 04/2024/BCTC-PNT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Giám đốc**  
**Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 01 năm 2024 từ trang 5 đến trang 22 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT**



**Khương Tất Thành**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0410-2023-136-1

**Kiểm toán viên**

**Đặng Hải Hà**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2558-2023-136-1

PH  
37  
VH  
QU  
T  
1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>25.036.975.870</b>	<b>26.074.235.521</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3.533.406.968</b>	<b>3.115.250.068</b>
1. Tiền	111	V.1	3.533.406.968	3.115.250.068
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>21.000.000.000</b>	<b>22.500.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	21.000.000.000	22.500.000.000
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>123.410.557</b>	<b>200.301.827</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	39.424.700	55.652.400
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	83.985.857	144.649.427
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>380.158.345</b>	<b>258.683.626</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	383.355.437	261.880.718
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(3.197.092)	(3.197.092)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>			
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.013.963.993</b>	<b>8.746.340.250</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>50.419.961</b>	<b>50.419.961</b>
4. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	50.419.961	50.419.961
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.696.324.116</b>	<b>8.450.428.324</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	5.492.124.116	6.235.028.324
- Nguyên giá	222		13.079.550.501	13.079.550.501
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.587.426.385)	(6.844.522.177)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	2.204.200.000	2.215.400.000
- Nguyên giá	228		2.285.000.000	2.285.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.800.000)	(69.600.000)
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
<b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>267.219.916</b>	<b>245.491.965</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	267.219.916	245.491.965
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>33.050.939.863</b>	<b>34.820.575.771</b>

**CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>13.050.939.863</b>	<b>14.820.575.771</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.895.800.391</b>	<b>12.717.447.871</b>
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9b	2.653.412.540	2.956.748.540
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10a	5.054.542.173	3.074.624.670
4. Phải trả người lao động	314	V.11	895.732.000	2.246.113.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	159.991.005	166.510.717
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	1.551.196.777	3.235.096.777
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	580.925.896	1.038.354.167
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.155.139.472</b>	<b>2.103.127.900</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	2.032.756.750	2.092.755.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		122.382.722	10.372.900
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
<b>II- Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>33.050.939.863</b>	<b>34.820.575.771</b>

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc



Nguyễn Mạnh Quân



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2023**

*Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>110.142.071.554</b>	<b>110.147.733.634</b>
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		109.974.295.453	110.017.688.181
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		9.723.900.000	9.233.945.455
1.1.2. Xổ số cào	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bóc	01.1.3		4.309.286.363	4.095.497.271
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		87.548.681.818	88.343.009.091
1.1.5. Xổ số cặp	01.1.5		7.810.845.454	8.345.236.364
1.1.6. Xổ số cặp kết hợp 3/23	01.1.6		581.581.818	
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2		167.776.101	130.045.453
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>VI.2</b>	<b>14.344.473.322</b>	<b>14.350.133.241</b>
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		14.344.473.322	14.350.133.241
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		1.268.334.783	1.204.427.668
2.1.2. Xổ số cào	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bóc	02.1.3		562.080.830	534.195.296
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		11.419.393.281	11.523.001.186
2.1.5. Xổ số cặp	02.1.5		1.018.805.930	1.088.509.091
2.1.6. Xổ số cặp kết hợp 3/23	02.1.6		75.858.498	
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>95.797.598.232</b>	<b>95.797.600.393</b>
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		95.629.822.131	95.667.554.940
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		8.455.565.217	8.029.517.787
3.1.2. Xổ số cào	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bóc	10.1.3		3.747.205.533	3.561.301.975
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		76.129.288.537	76.820.007.905
3.1.5. Xổ số điện cặp	10.1.5		6.792.039.524	
3.1.6. Xổ số điện cặp kết hợp 3/23	10.1.6		505.723.320	7.256.727.273
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		167.776.101	130.045.453
<b>4. Chi phí kinh doanh</b>	<b>11</b>	<b>VI.4</b>	<b>84.211.760.602</b>	<b>82.599.721.025</b>
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		84.177.570.540	82.563.154.425
4.1.1. Chi phí trả thưởng	11.1.1		71.086.482.809	69.306.394.951
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		13.091.087.731	13.256.759.474
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		34.190.062	36.566.600

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN****Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023****Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>11.585.837.630</b>	<b>13.197.879.368</b>
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		11.452.251.591	13.104.400.515
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2		133.586.039	93.478.853
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.361.310.439	1.085.117.131
7. Chi phí tài chính	22			
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.328.537.651	10.979.360.118
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>3.618.610.418</b>	<b>3.303.636.381</b>
11. Thu nhập khác	31		3.040.500	
12. Chi phí khác	32			
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>3.040.500</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.621.650.918</b>	<b>3.303.636.381</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	724.330.184	660.727.276
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>2.897.320.734</b>	<b>2.642.909.105</b>

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Hằng

Giám đốc

  
Nguyễn Mạnh Quân

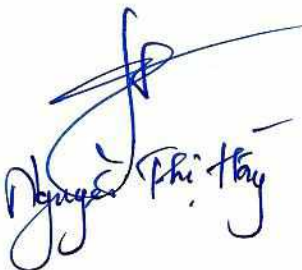
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		109.504.245.151	109.426.436.343
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4.333.780.968)	(3.454.872.085)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.840.769.000)	(6.437.057.694)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(938.638.684)	(458.382.490)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.223.574.843	1.534.427.401
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(105.208.855.113)	(100.419.245.242)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.594.223.771)</b>	<b>191.306.233</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.000.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.500.000.000	3.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.361.310.539	1.085.117.131
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.861.310.539</b>	<b>1.585.117.131</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(848.929.868)	(1.942.278.480)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(848.929.868)</b>	<b>(1.942.278.480)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>418.156.900</b>	<b>(165.855.116)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.115.250.068	3.281.105.184
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>3.533.406.968</b>	<b>3.115.250.068</b>

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Hằng



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2023**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 74/QĐ-UB ngày 18/01/2005 của UBND tỉnh Điện Biên, giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 5600101464 (đăng ký lần đầu ngày 29/05/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/03/2017).

Vốn điều lệ của Công ty là: 20.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng);

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;

Địa chỉ trụ sở chính: Phố 4 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên - Việt Nam.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Xổ số kiến thiết và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Kinh doanh các loại hình xổ số;
- Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn, uống.

### **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Kỳ kế toán lập báo cáo tài chính này bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

1021  
CÔ  
CHNI  
ATO  
P  
GM

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

##### **2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo hợp đồng và ghi nhận theo số lượng và giá trị vé xuất cho khách hàng (đại lý).

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và hợp đồng kinh tế.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

##### **3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thành phẩm tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém, mất phẩm chất là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

##### **4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)**

TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và các thông tư sửa đổi, bổ sung số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và số 28/2017/TT-BTC ngày 14/04/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị	7 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm
- TSCĐ hữu hình khác	3 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

33H  
VG  
HIEM  
AN Q  
N  
AI-

# CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trên một năm tài chính;
- Chi phí trả trước phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính;
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh một lần có giá trị lớn doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp tỷ lệ trên tổng số dư chi phí trả trước dài hạn. Số liệu chi tiết thể hiện tại Thuyết minh V.8 - “Chi phí trả trước dài hạn” phần thuyết minh bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán.

Thời gian phân bổ được ước tính từ 1 đến 6 năm.

## 6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo giá trị hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nhận ký quỹ, ký cược

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược được ghi nhận trên cơ sở số tiền đặt cọc thực tế của các đơn vị, cá nhân bên ngoài với thời hạn từ một năm trở lên để đảm bảo cho các dịch vụ liên quan đến sản xuất, kinh doanh được thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết như: nhận tiền ký cược, ký quỹ để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng kinh tế, hợp đồng đại lý xổ số.

Mức đặt cọc đại lý xổ số năm 2023 đơn vị đang áp dụng 3.500.000 VND/đại lý và theo số lượng vé thực tế đại lý nhận bán.

Tổng số đại lý xổ số đang thực hiện dịch vụ là 343 đại lý.

## 8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tiền lương

Quỹ tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách xác định theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016, còn quỹ tiền lương của người lao động được xác định theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## 9. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch.

Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ.

Số:  
TY  
HUU  
UOC  
F  
TP:

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó (đối với hoàn nhập dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp ghi vào TK 711 “Thu nhập khác”).

**12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập năm nay.

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, lợi nhuận còn lại được phân phối theo hướng dẫn tại Điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;



# CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
  - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
  - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

## ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ**

Các khoản giảm trừ doanh thu dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường. Các khoản giảm trừ này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

## **15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Công ty ghi nhận vào giá vốn hàng bán (nếu có):

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho.

## **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí kinh doanh**

Chi phí kinh doanh bao gồm chi phí trả thưởng và chi phí trực tiếp phát hành xổ số.

Các khoản chi phí kinh doanh được ghi nhận là số tiền đã trả thưởng cho các loại vé xổ số trúng thưởng và các loại chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành xổ số trong kỳ hạch toán.

## **17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

### ***Chi phí bán hàng:***

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí nhân viên, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...



**Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; Khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận quản lý; Tiền thuê đất, thuế môn bài; Khoản dự phòng phải thu khó đòi; Dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm, ...); Chi phí bằng tiền khác (chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, ...).

**19. Các nghĩa vụ về thuế**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế, thuế suất TNDN trong năm hiện hành và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính Phủ về việc ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Các loại thuế, phí khác, doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**20. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan là các doanh nghiệp (kể cả Công ty mẹ, Công ty con, các Công ty con cùng tập đoàn, Công ty liên kết), các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

★ M.S.D. ★

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	746.236.541	997.409.795
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.787.170.427	2.117.840.273
Tiền đang chuyển		
<b>Cộng</b>	<b>3.533.406.968</b>	<b>3.115.250.068</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính***b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>b1) Ngắn hạn</i>	<i>21.000.000.000</i>	<i>21.000.000.000</i>	<i>22.500.000.000</i>	<i>22.500.000.000</i>
- Tiền gửi có kỳ hạn	21.000.000.000	21.000.000.000	22.500.000.000	22.500.000.000

**3. Phải thu của khách hàng***a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn*

	Cuối năm	Đầu năm
- Chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng:	39.424.700	55.652.400
+ Bà Đinh Thị Thu Thảo	39.424.700	55.652.400

*b) Trả trước cho người bán ngắn hạn*

- -

**4. Phải thu khác**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>83.985.857</i>		<i>144.649.427</i>	
- Tạm ứng	9.000.000		10.000.000	
- Phải thu khác (thuế TNCN)	74.985.857		134.649.427	
<i>b) Dài hạn</i>	<i>50.419.961</i>		<i>50.419.961</i>	
- Ký cược, ký quỹ	50.419.961		50.419.961	
<b>Cộng</b>	<b>134.405.818</b>		<b>195.069.388</b>	

**5. Hàng tồn kho**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vé xổ số:	383.355.437	(3.197.092)	261.880.718	(3.197.092)
+ Vé xổ số bốc	198.500.000		98.600.000	
+ Vé xổ số lô tô	116.334.452		98.974.043	
+ Vé xổ số lô tô cặp	19.438.209		50.597.111	
+ Vé xổ số lô tô cặp kết hợp 3/23	35.373.212			
+ Vé xổ số lô tô kết hợp	13.709.564	(3.197.092)	13.709.564	(3.197.092)
<b>Cộng</b>	<b>383.355.437</b>	<b>(3.197.092)</b>	<b>261.880.718</b>	<b>(3.197.092)</b>

**CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>10.870.654.546</b>	<b>652.465.500</b>	<b>1.051.545.455</b>	<b>504.885.000</b>	<b>13.079.550.501</b>
Mua trong năm					
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Tăng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.870.654.546</b>	<b>652.465.500</b>	<b>1.051.545.455</b>	<b>504.885.000</b>	<b>13.079.550.501</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>(4.725.911.937)</b>	<b>(562.179.785)</b>	<b>(1.051.545.455)</b>	<b>(504.885.000)</b>	<b>(6.844.522.177)</b>
Khấu hao trong năm	(699.567.065)	(43.337.143)			(742.904.208)
Tăng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(5.425.479.002)</b>	<b>(605.516.928)</b>	<b>(1.051.545.455)</b>	<b>(504.885.000)</b>	<b>(7.587.426.385)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>6.144.742.609</b>	<b>90.285.715</b>			<b>6.235.028.324</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>5.445.175.544</b>	<b>46.948.572</b>			<b>5.492.124.116</b>

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

1.814.070.455

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)*

**7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Số dư đầu năm	2.200.000.000	85.000.000	2.285.000.000
Mua trong năm			
Số dư cuối năm	2.200.000.000	85.000.000	2.285.000.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm		(69.600.000)	(69.600.000)
Khấu hao trong năm		(11.200.000)	(11.200.000)
Số dư cuối năm		(80.800.000)	(80.800.000)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	2.200.000.000	15.400.000	2.215.400.000
Tại ngày cuối năm	2.200.000.000	4.200.000	2.204.200.000

**8. Chi phí trả trước**

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
b) Dài hạn	267.219.916	245.491.965
- Công cụ dụng cụ sản xuất	267.219.916	245.491.965
<b>Cộng</b>	<b>267.219.916</b>	<b>245.491.965</b>

**9. Phải trả người bán**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
b) Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.653.412.540	2.653.412.540	2.956.748.540	2.956.748.540
Tiền bán vé trước xổ số lô tô, lô tô cặp	2.562.412.540	2.562.412.540	2.870.748.540	2.870.748.540
Tiền bán vé trước xổ số Bóc	91.000.000	91.000.000	86.000.000	86.000.000

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

a) Phải nộp	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	887.966.552	10.852.928.021	10.787.820.370	953.074.203
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	887.966.552	10.852.928.021	10.787.820.370	953.074.203
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu				
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.164.578.648	14.344.473.320	14.239.327.470	1.269.724.498
Thuế thu nhập doanh nghiệp	142.732.480	862.229.937	543.708.816	461.253.601
Thuế thu nhập cá nhân	37.068.510	73.357.244	90.562.119	19.863.635
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		312.000	312.000	
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	842.278.480	2.357.277.624	848.929.868	2.350.626.236
<b>Cộng</b>	<b>3.074.624.670</b>	<b>28.493.578.146</b>	<b>26.513.660.643</b>	<b>5.054.542.173</b>

133  
NG  
HIỆN  
ÁN  
N  
AI

**CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)***11. Phải trả người lao động**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
- Phải trả lương còn lại người lao động	691.936.000	2.022.769.000
- Phải trả lương còn lại viên chức quản lý	203.796.000	223.344.000
<b>Cộng</b>	<b><u>895.732.000</u></b>	<b><u>2.246.113.000</u></b>

**12. Phải trả khác****a) Ngắn hạn**

Các khoản phải trả, phải nộp khác

**Cộng**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
	159.991.005	166.510.717
<b>Cộng</b>	<b><u>159.991.005</u></b>	<b><u>166.510.717</u></b>

**b) Dài hạn**

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (thế chấp đại lý)

Các khoản phải trả, phải nộp khác

**Cộng**

	2.015.335.000	2.092.755.000
	17.421.750	
<b>Cộng</b>	<b><u>2.032.756.750</u></b>	<b><u>2.092.755.000</u></b>

**13. Dự phòng phải trả****a) Ngắn hạn**

Dự phòng rủi ro trả thưởng xổ số truyền thống

Dự phòng rủi ro trả thưởng xổ số bốc

Dự phòng rủi ro trả thưởng xổ số lô tô

Dự phòng rủi ro trả thưởng xổ số lô tô cặp

**Cộng**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
	409.693.377	409.693.377
	478.189.800	478.189.800
		1.192.150.600
	663.313.600	1.155.063.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.551.196.777</u></b>	<b><u>3.235.096.777</u></b>

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

- Quỹ khen thưởng

- Quỹ phúc lợi

**Cộng**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
	321.330.208	778.306.208
	259.595.688	260.047.959
<b>Cộng</b>	<b><u>580.925.896</u></b>	<b><u>1.038.354.167</u></b>

**CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**15. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>20.000.000.000</b>		<b>20.000.000.000</b>
Tăng vốn trong năm trước			
Lãi trong năm trước		2.642.909.105	2.642.909.105
Trích lập các quỹ		(700.630.625)	(700.630.625)
Các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước		(1.942.278.480)	(1.942.278.480)
Giảm khác			-
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>20.000.000.000</b>
Tăng vốn trong năm nay			
Lãi trong năm nay		2.897.320.734	2.897.320.734
Tăng khác			
Giảm vốn trong năm nay			
Lỗ trong năm nay			
Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi		(540.043.110)	(540.043.110)
Các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước		(2.357.277.624)	(2.357.277.624)
Giảm khác			
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>20.000.000.000</b>		<b>20.000.000.000</b>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác		
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia, phân phối (*)	2.897.320.734	2.642.909.105

(\*) Cổ tức, lợi nhuận đã chia, phân phối năm trước được phê duyệt theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 12/09/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Cổ tức, lợi nhuận, phân phối năm nay được Công ty tạm trích và hạch toán theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Quy chế tài chính của Công ty.

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh Xổ số	109.974.295.453	110.017.688.181
+ Xổ số truyền thống	9.723.900.000	9.233.945.455
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	4.309.286.363	4.095.497.271
+ Xổ số lô tô	87.548.681.818	88.343.009.091
+ Xổ số cặp	7.810.845.454	8.345.236.364
+ Xổ số cặp kết hợp 3/23	581.581.818	
Doanh thu kinh doanh khác	167.776.101	130.045.453
<b>Cộng</b>	<b><u>110.142.071.554</u></b>	<b><u>110.147.733.634</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số (Thuế tiêu thụ đặc biệt)	14.344.473.322	14.350.133.241
+ Xổ số truyền thống	1.268.334.783	1.204.427.668
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	562.080.830	534.195.296
+ Xổ số lô tô	11.419.393.281	11.523.001.186
+ Xổ số cặp	1.018.805.930	1.088.509.091
+ Xổ số cặp kết hợp 3/23	75.858.498	
<b>Cộng</b>	<b><u>14.344.473.322</u></b>	<b><u>14.350.133.241</u></b>

**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh Xổ số	95.629.822.131	95.667.554.940
+ Xổ số truyền thống	8.455.565.217	8.029.517.787
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	3.747.205.533	3.561.301.975
+ Xổ số lô tô	76.129.288.537	76.820.007.905
+ Xổ số cặp	6.792.039.524	7.256.727.273
+ Xổ số cặp kết hợp 3/23	505.723.320	
Doanh thu kinh doanh khác	167.776.101	130.045.453
<b>Cộng</b>	<b><u>95.797.598.232</u></b>	<b><u>95.797.600.393</u></b>

**4. Chi phí kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí kinh doanh xổ số</b>	<b>84.177.570.540</b>	<b>82.563.154.425</b>
- <b>Chi phí trả thưởng</b>	<b>71.086.482.809</b>	<b>69.306.394.951</b>
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	5.383.352.809	4.871.144.951
+ Chi phí trả thưởng xổ số bóc	2.381.980.000	2.240.600.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số Lô tô	58.766.450.000	57.676.550.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số Lô tô Cặp	4.261.700.000	4.518.100.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số Lô tô Cặp kết hợp 3/23	293.000.000	
- <b>Chi phí trực tiếp phát hành xổ số</b>	<b>13.091.087.731</b>	<b>13.256.759.474</b>
+ Chi phí cho các đại lý	11.107.330.179	11.492.687.510
+ Chi phí mở thưởng giám sát	683.599.800	608.956.000
+ Chi phí chống số đề	31.246.000	36.750.000
+ Chi phí về vé xổ số	793.306.381	713.128.582
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	84.729.720	85.322.208
+ Chi phí đóng góp cho HĐSX kiến thiết khu vực	47.638.356	14.616.237
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	343.237.295	305.298.937
<b>Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán</b>	<b>34.190.062</b>	<b>36.566.600</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>84.211.760.602</u></b>	<b><u>82.599.721.025</u></b>

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)***5. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.361.310.439	1.085.117.131
<b>Cộng</b>	<b>1.361.310.439</b>	<b>1.085.117.131</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.305.396.000	1.341.744.000
Chi phí nhân viên	3.525.216.000	4.710.549.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	192.775.312	363.721.143
Chi phí khấu hao TSCĐ	742.904.208	811.090.477
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.211.993.328	3.422.297.211
Chi phí bằng tiền khác	350.252.803	329.958.287
<b>Cộng</b>	<b>9.328.537.651</b>	<b>10.979.360.118</b>

**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
(1) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.621.650.918	3.303.636.381
(2) Các khoản thu nhập không tính vào thu nhập chịu thuế TNDN		
(3) Các khoản chi phí không khấu trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN		
(4) Số lỗ chưa sử dụng (Lỗ các năm trước được trừ vào lợi)		
(5) Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm (5) = (1)-(2)+(3)-(4)	3.621.650.918	3.303.636.381
(6) Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	724.330.184	660.727.276
(7) Thuế TNDN được giảm 30% theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP		
<b>(8) Chi phí thuế TNDN năm nay: (8) = (6) - (7)</b>	<b>724.330.184</b>	<b>660.727.276</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

**2. Thông tin với các bên liên quan****Thu nhập đã chi trả trong năm****Ban Giám đốc**

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Cao Đăng Phúc	Chủ tịch	435.676.392	539.927.480
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Giám đốc	438.969.636	539.288.449
Ông Chử Văn Cường	Phó Giám đốc	388.595.364	469.391.881
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng	342.572.472	399.599.782
<b>Cộng</b>		<b>1.605.813.864</b>	<b>1.948.207.592</b>

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty TNHH Xổ số Kiến thiết Điện Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT.

Điện Biên, ngày 14 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc